

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 14-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Vĩnh Ảnh

2. Ông Đỗ Ngọc Cận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 14-6-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QXXST-HS ngày 29-5-2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Hoàng T, sinh năm 1984; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: Ấp 1, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị Q; Có vợ và 01 người con; Tiền án: có 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 26-12-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2014/HSST, đến ngày 25-01-2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và lần thứ hai vào ngày 03-11-2016 bị Tòa án nhân dân

huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2016/HSST, đến ngày 14-11-2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng ở lần phạm tội này của bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm từ ngày 25-3-2019 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông **Trương Thiện H**, sinh ngày 21-01-2001; Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Huỳnh Văn Trường S**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

2. Ông **Trương Hoàng D**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Hoàng T, sinh năm 1984 và Trương Thiện H, sinh ngày 21-01-2001 quen biết nhau trong một lần đi chung xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh về Sóc Trăng và cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Vào khoảng 12 giờ ngày 31-8-2018 T gọi điện thoại rủ H uống cà phê thì H đồng ý và chạy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ-đen, biển số 83P3-640.48 do cha của H là ông Trương Hoàng D đứng tên sở hữu đến quán cà phê S đường L, Phường 3, thành phố S để gặp T. Cả hai uống cà phê đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì T nói có hẹn gặp mặt bạn gái mới quen trên mạng ở quán H trong Khu văn hóa Hồ Nước Ngọt và rủ H đi chung thì H đồng ý và dùng xe mô tô 83P3-640.48 chở T đi. Sau khi đến quán H cả hai ngồi uống nước cho đến khoảng 13 giờ 30 phút, T hỏi mượn xe của H đi ra ngoài mua bánh kem thì H đồng ý đưa chìa khóa xe cho T đồng thời nói rằng điện thoại của H hết pin thì T nói có quen biết bảo vệ của Hồ Nước Ngọt có gì nhờ sạc giùm nên H đưa điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng cho T đem đi sạc pin giùm. Trên đường đi T nảy sinh ý định chiếm đoạt các tài sản mà H đã đưa để bán lấy tiền tiêu xài nên không quay lại trả mà điều khiển xe đi về nhà ở huyện C, thành phố Cần Thơ. Sau đó, T đến gặp người quen tên Huỳnh Văn Trường S ở thị trấn C và nói với S

là xe mô tô 83P3-640.48 của người bạn cần tiền gấp nên bán, giấy tờ xe đang giữ trên thành phố Hồ Chí Minh sẽ đưa sau thì S đồng ý mua với giá 12.000.000 đồng. Lấy tiền xong T đi lên thành phố Hồ Chí Minh để trốn tránh sự việc cho đến ngày 13-11-2018 bị H bắt gặp tại phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh nên giữ lại đưa lên Công an phường để trình báo. Quá trình làm việc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, số tiền bán xe có được T đã tiêu xài hết còn điện thoại của H thì sau khi chiếm đoạt T đã làm rơi mất trên đường đi không rõ vị trí. Đến ngày 25-3-2019 T đến Công an thành phố Sóc Trăng để đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 164/KL.ĐGTS ngày 15-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, dung tích xi lanh 149, màu sơn đỏ-đen, biển số 83P3-640.48, số máy G3D4E728112, số khung RLCUG0610JY699783 đã qua sử dụng, giá trị tỷ lệ còn lại 95%, với số tiền là $01 \times 45.500.000 \text{ đồng} \times 95\% = 43.225.000 \text{ đồng}$.

Tại Kết luận định giá tài sản số 200/KL.ĐGTS ngày 21-12-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2, màu vàng đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 70%, với số tiền là $01 \times 2.290.000 \text{ đồng} \times 70\% = 1.603.000 \text{ đồng}$.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS.TPST ngày 24-5-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Huỳnh Hoàng T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Hoàng T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 175; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt giữa bị cáo với người bị hại như sau: Bị cáo Huỳnh Hoàng T đồng ý bồi thường cho người bị hại là ông Huỳnh Thanh L số tiền là 39.181.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Hoàng T: 01 điện thoại di động Iphone 6, màu bạc đen; 01 sim điện thoại Viettel có mã số 8974048000034126209.

Giao số tiền Việt Nam là 5.647.000 đồng cho người bị hại ông Trương Thiện H để bồi thường khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Trương Thiện H thừa nhận tài sản của ông do bị cáo chiếm đoạt. Nay ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 39.181.000 đồng và đồng ý nhận số tiền 5.647.000 đồng của bị cáo giao nộp để bồi thường khắc phục hậu quả. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh văn Trường S vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông S tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thì ông S thừa nhận có mua xe mô tô EXCITER biển số 83P3-640.48 không có giấy tờ của bị cáo nhưng ông không biết do bị cáo phạm tội mà có. Nay ông đã bán lại xe cho người khác.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo tự nguyện giao số tiền 5.647.000 đồng cho bị hại để bồi thường khắc phục hậu quả và đồng ý bồi thường số tiền 39.181.000 đồng. Đồng thời, bị cáo yêu cầu yêu cầu ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt giữa bị cáo với bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Trường S vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì ông S đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của ông S cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Trường S.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hoàng T đã khai nhận:

Vào khoảng 12 giờ ngày 31-8-2018, bị cáo gọi điện thoại rủ H uống cà phê thì H đồng ý và chạy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ-đen, biển số 83P3-640.48 đến quán cà phê S đường L, Phường 3, thành phố S để gặp bị cáo. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo nói có hẹn gặp mặt bạn gái ở quán H trong Khu văn hóa Hồ Nước Ngọt nên rủ H đi chung thì H đồng ý chở bị cáo đi. Trong lúc uống nước tại quán H thì bị cáo hỏi mượn xe của H đi ra ngoài mua bánh kem thì H đồng ý. Sau đó, H đưa xe mô tô 83P3-640.48 cho bị cáo và nói điện thoại của H hết pin nên bị cáo mới nói có quen với bảo vệ của Hồ Nước Ngọt có gì nhờ sặc giùm thì H đưa điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2 cho bị cáo đem đi sạc pin giùm. Trên đường đi, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt các tài sản mà H đã đưa nên không quay lại trả xe và điện thoại mà điều khiển xe chạy về nhà ở huyện C, thành phố Cần Thơ rồi đem xe mô tô 83P3-640.48 bán cho Huỳnh Văn Trường S được 12.000.000 đồng, số tiền có được bị cáo tiêu xài cá nhân hết và bỏ trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 25-3-2019, bị cáo đến Công an thành phố Sóc Trăng để đầu thú.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Huỳnh Hoàng T đã hỏi mượn xe mô tô EXCITER biển số 83P3-640.48 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 của người bị hại đem đi bán lấy tiền tiêu xài rồi sau đó bỏ trốn, qua định giá tài sản có giá trị là 44.828.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 03-11-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài

sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2016/HSST có tình tiết tăng nặng là tái phạm nhưng đến lần phạm tội này của bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Huỳnh Hoàng T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.647.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Bị cáo đã ra đầu thú. Bà ngoại của bị cáo là bà Nguyễn Thị T có công với nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 44.828.000 đồng nhưng khấu trừ vào số tiền 5.647.000 đồng mà bị cáo đã giao nộp để bồi thường thiệt nên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 39.181.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Xét thấy, sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền còn lại là 39.181.000 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 sim điện thoại Viettel là của cá nhân bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

Đối với số tiền Việt Nam là 5.647.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp để bồi thường cho bị hại và bị hại cũng đồng ý nhận số tiền trên để bồi thường khắc phục hậu nên giao số tiền trên cho bị hại H.

[8]. Đối với ông Huỳnh Văn Trường S là người mua xe mô tô EXCITER biển số 83P3-640.48 của bị cáo nhưng ông không biết là do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, do bị cáo với người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại tại phiên tòa nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 175; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ vào điểm c Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Hoàng T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25-3-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại:

Bị cáo Huỳnh Hoàng T đồng ý bồi thường cho người bị hại là ông Huỳnh Thanh L số tiền là 39.181.000 đồng.

Giao số tiền Việt Nam là 5.647.000 đồng đang được lưu giữ tại kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số NK00052 ngày 24-5-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho người bị hại ông Trương Thiện H.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Hoàng T: 01 điện thoại di động Iphone 6, màu bạc đen; 01 sim điện thoại Viettel có mã số 8974048000034126209.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.227.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người p hải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

